

Số: /KH-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Ba Tơ

Căn cứ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Ba Tơ (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu đến năm 2025

a. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh, học viên và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

Về môi trường giáo dục trực tuyến

- Triển khai thống nhất một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, được trên 50% học sinh sử dụng.

- Kết nối đến kho học liệu trực tuyến quốc gia đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho trên 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

- Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở cấp tiểu học, 10% ở cấp trung học.

b. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và

dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục.

- Về quản trị nhà trường: 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

- 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc.

- 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

Về quản lý giáo dục: Triển khai sử dụng Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục theo chuẩn đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong đó:

- Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Các cơ quan quản lý giáo dục từ trung ương tới các địa phương được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 90% hồ sơ công việc tại cấp sở; 80% hồ sơ công việc tại cấp phòng được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục theo mô hình cấp huyện và kết nối liên thông với hệ thống Sở Giáo dục và Đào tạo.

Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (*hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán*).

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 80%.

- Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 80%.

3. Mục tiêu đến năm 2030

Đưa tất cả thành tố của hệ thống giáo dục quốc dân vào môi trường số, trong đó:

- Hoàn thiện một nền tảng dạy và học trực tuyến của huyện tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông.

- 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục của huyện được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Theo Phụ lục 1, 2 đính kèm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nhu cầu kinh phí

Để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” dự kiến tổng nhu cầu kinh phí đầu tư cho cả 02 giai đoạn là: 18.285 triệu đồng. Trong đó, giai đoạn 2023 – 2025: 5.200 triệu đồng, giai đoạn 2026 – 2030: 13.085 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước (chi đầu tư và chi thường xuyên); kinh phí tự cân đối và kinh phí hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia kế hoạch.

3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

a. Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

b. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các đơn vị có liên quan và địa phương theo quy định để thực hiện các chương trình, dự án nhằm triển khai Kế hoạch; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Kế hoạch.

c. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

d. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành, đoàn thể có liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

b. Hàng năm căn cứ Kế hoạch được UBND phê duyệt lập dự toán kinh phí

gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp trình UBND huyện để được cấp kinh phí thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

c. Định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo; tổng kết tình hình thực hiện vào năm kết thúc Kế hoạch.

d. Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc cần đề nghị UBND huyện sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời phát hiện những ý tưởng, giải pháp đổi mới, sáng tạo để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban ngành liên quan để tổ chức, triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm mục tiêu, thời gian, lộ trình đã xác định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Căn cứ Kế hoạch được UBND huyện phê duyệt, tham mưu trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các phòng, ban ngành liên quan tổng hợp, tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, hàng năm nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các dự án được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định để thực hiện, triển khai kế hoạch.

3. Phòng Văn hoá và Thông tin

a. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc hỗ trợ các địa phương, cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục.

b. Chủ trì trong công tác truyền thông và chỉ đạo các doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn hỗ trợ, có chính sách ưu đãi đối với chuyển đổi số phục vụ cho hoạt động giáo dục; triển khai chữ ký số, chứng thực điện tử, các chuẩn trao đổi dữ liệu số.

c. Triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi trên địa bàn huyện.

d. Chủ trì, phối hợp với Công an huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ triển khai thực hiện Kế hoạch.

5. Công an huyện

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hoá và Thông tin

thực hiện nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin phục vụ triển khai Kế hoạch.

6. UBND các xã, thị trấn

a. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể của Kế hoạch theo từng năm và từng giai đoạn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương;

b. Cân đối, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch. Có giải pháp tăng cường nguồn lực bảo đảm điều kiện chuyển số trong các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý.

8. Các phòng, ban ngành: Căn cứ nội dung Kế hoạch, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện phát triển chính phủ điện tử, chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND huyện (*qua Phòng Giáo dục và Đào tạo*) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các Phòng: GD&ĐT, TC-KH, VH&TT;
- Công an huyện;
- Trung tâm TT-VH-TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, [GDDT](#).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lữ Đình Tích